

Số: 307/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 370/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Thu H** - Sinh năm 1974

- **Bị đơn:** Anh **Lê Tiến N** - Sinh năm 1966

Đều ĐKKHKT: tổ 19A, khu 11, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đều ở tại: Tổ 4 A, khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận cháu Lê Thị Việt P sinh ngày 29/9/1996 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu Lê Tiến H, sinh ngày 07/02/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N đóng góp nuôi cháu Huy cùng chị H là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Huy thành niên. Phương thức đóng góp theo hàng tháng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định vợ chồng có tài sản chung, nợ

chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp chung: Hai bên xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê thị Thu H xin chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000® (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Lê thị Thu H đã nộp 300.000® (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000308 ngày 08/7/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND phường G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 30 tháng 8 năm 2019

Số: 307/2019/TL - TA

trích lục
Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn

Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số:
307/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H - Sinh năm 1974

- Bị đơn: Anh Lê Tiến N - Sinh năm 1966

Đều ĐKKTT: tổ 19A, khu 11, phường Gia Cẩm, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đều ở tại: Tổ 4, khu 5, phường Vân Cờ, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì - thành phố
định Quyết định

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận cháu Lê Thị Việt Phương sinh ngày 29/9/1996 đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu Lê Tiến Huy, sinh ngày 07/02/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N đóng góp nuôi cháu Huy cùng chị H là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Huy thành niên. Phương thức đóng góp theo Hằng tháng.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định vợ chồng có tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp chung: Hai bên xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về khoản phí ly hôn thêm: Chị Lê thị Thu H xin chịu 150.000® (Một trăm năm mươi nghìn ®ồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000® (Một trăm năm mươi nghìn ®ồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Lê thị Thu H đã nộp 300.000® (Ba trăm nghìn ®ồng) tiền biên lai số 0000308 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

THÂN

M PHÁN

Cao Thị Đào